

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1981. Có mặt

HKTT: Xóm 8, xã Th, huyện M, thành phố H

Địa chỉ: Khu 3 D, xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ph, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Khu 6, xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn Ph kết hôn ngày 18/02/2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã YP, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng nhau tại thôn L, xã YP. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân là do khi về chung sống cùng nhau thì giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong cách sống, tính

cách dẫn đến dần dần không còn tình cảm gì với nhau. Đến ngày 27/4/2021 giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có 3 người con chung là Đỗ Bích Ng, sinh ngày 01/10/2005, Đỗ Ng Th, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Đỗ Tấn Ph1, sinh ngày 08/10/2018, ly hôn chị xin nuôi cháu Ng và cháu Ph1, anh Ph nuôi cháu Th, không ai phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Văn Ph trình bày: Anh Ph xác nhận quá trình anh và chị H kết hôn và chung sống như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do hai vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng dẫn đến hay cãi nhau, tuy nhiên đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, nhiều khi cũng là do anh nóng giận không kiềm chế được bản thân. Từ tháng 02 năm 2020 do anh thấy chị hay đi làm về muộn, không chăm lo gia đình nên anh có nghi ngờ chị có người khác. Đến ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa anh và chị H có xảy ra cãi cọ nhau cũng vì chị không chịu giải thích cho anh, sau đó thì chị H dọn ra ngoài ở, anh cũng cố gắng khuyên giải để vợ chồng về ở với nhau nhưng chị H không đồng ý. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm sóc các con, vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng có thể giải quyết được.

Về con chung: Anh và chị H có 3 người con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn anh và chị H thống nhất để anh nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ng và cháu Th, chị H nuôi cháu Ph1, không ai phải đóng góp nuôi con cho nhau.

* Xác minh tại xã YP thể hiện: Anh Đỗ Văn Ph và chị Phạm Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND xã YP ngày 18/02/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại thôn L, xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tại địa phương giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì hay không địa phương không được biết. Khoảng tháng 4 năm 2021 thì chị H đã thuê nhà ra ở tại khu 3, thôn D, xã YP ở riêng. Anh Ph và chị H đều là giáo viên, giữa anh chị chưa xảy ra mâu thuẫn gì lớn, các con của anh chị đều mong muốn anh chị về đoàn tụ cùng chăm sóc gia đình, nên địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi của các con.

* Lời khai của cháu Đỗ Bích Ng thể hiện: Cháu thấy bố mẹ cháu thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống dần dần tích lại làm cho bố

mẹ căng thẳng với nhau rồi xảy ra to tiếng với nhau. Theo cháu nguyên nhân là do cả bố và mẹ cháu tính cách đối nghịch nhau, bố cháu là người gia trưởng còn mẹ cháu thì lại muốn sống tự do nên không có cái nhìn chung về cuộc sống. Bình thường thì mẹ cháu vẫn chịu đựng được. Nhưng khoảng tháng 4 năm 2021 giữa bố mẹ cháu xảy ra mâu thuẫn gì đó cháu cũng không rõ, cháu chỉ nghe thấy mẹ cháu nói cho bố cháu thời gian để sửa chữa nhưng bố cháu nói bố cháu chỉ có thể thôi, muốn bỏ thì bỏ. Đến chiều thì mẹ cháu dọn đi ra ở chỗ khác. Cháu đang học lớp 10D1 trường THPT Yên Lạc 2. Cháu không muốn bố mẹ cháu bỏ nhau, nhưng khả năng bố mẹ cháu về ở với nhau là khó vì bố cháu luôn luôn là người muốn giữ thể diện, không chịu hiểu mẹ. Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau nữa thì cháu muốn được ở cùng với bố.

* Lời khai của cháu Đỗ Ng Th: Cháu thấy bố mẹ cháu hay xảy ra cãi nhau, rồi mẹ cháu dọn ra ở riêng, không ở cùng bố cháu nữa, cháu ở cùng với bố cháu còn chị và em cháu thì ở với mẹ. Cháu thấy bố mẹ cháu không hợp nhau nên không ở được với nhau. Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau nữa thì cháu muốn được ở cùng với bố.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H; Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, anh Ph hiện đang cư trú tại xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu H và anh Đỗ Văn Ph được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã YP, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Chị H cho rằng do khi về chung sống cùng nhau thì giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong cách sống, tính cách dẫn đến dần dần không còn tình cảm gì với nhau, cuộc sống giữa hai vợ chồng không có tình yêu, không có sự tôn trọng. Chị không có tiếng nói gì trong cuộc sống giữa hai vợ chồng, mọi việc từ bé đến lớn thì anh Ph đều tự quyết định, có những thứ chị thích nhưng anh Ph cũng không theo ý của chị. Khi không vừa ý thì anh Ph lại chửi bới, bạo lực tinh thần. Ngoài ra chị không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng.

Anh Ph khẳng định tình cảm vợ chồng vẫn còn, giữa anh và chị H chỉ là những mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng xảy ra, vì quyền lợi của các con nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Qua xác minh tại địa phương, lời khai của anh Ph và các con thấy rằng: Mâu thuẫn giữa anh Ph và chị H chủ yếu là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bản thân anh Ph cũng thừa nhận vì có những lúc bất đồng quan điểm dẫn đến anh nổi nóng, to tiếng với chị, nhưng sau đó thì hai vợ chồng vẫn bình thường không xảy ra mâu thuẫn lớn. Sau khi chị H làm đơn xin ly hôn, anh Ph cũng cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng để gia đình được đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph chưa đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo cho các con của anh chị có cuộc sống đầy đủ về mặt tinh thần, cần tạo điều kiện cho chị H và anh Ph có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Ph.

Về con chung, về tài sản chung, nợ chung, công sức: Do yêu cầu xin ly hôn của chị H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Đỗ Văn Ph

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0000180 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị H đã thực hiện xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã YP;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng